

Thực trạng giáo dục kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh ở các trường tiểu học tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Hoàng Thị Phương*

*Lớp CH22QL01, Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Received: 12/11/2024; Accepted: 20/11/2024; Published: 28/11/2024

Abstract: Education activities on drowning prevention skills for students contribute to improving the quality of comprehensive education, ensuring that students have basic general knowledge, and meeting the requirements of education and training innovation. Using the questionnaire survey method, the author investigated the current status of drowning prevention skills education for students at primary schools in Thuan An City, Binh Duong Province. The author surveyed the opinions and assessments of administrators and teachers on the current status of implementing goals, content, methods, and forms of organizing drowning prevention skills education for students in elementary schools. studying in Thuan An City, Binh Duong Province.

Keywords: Skills education, drowning prevention for students, primary school in Thuan An City, Binh Duong Province.

1. Đặt vấn đề

Đảng và Nhà nước ta xem giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) là quốc sách hàng đầu của nước ta. Vì vậy, nâng cao chất lượng giáo dục trong đó có giáo dục (GD) tiểu học (TH) là một trong những động lực để thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển. Xã hội ngày càng đổi mới, đất nước ngày càng phát triển, đặc biệt là thời đại 4.0 đòi hỏi nguồn nhân lực không những chỉ đủ về số lượng mà còn phải có chất lượng.

Nghị quyết 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã xác định giải pháp: “Đổi mới chương trình nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ; dạy người, dạy chữ và dạy nghề. Đổi mới nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân” (Ban chấp hành Trung ương Đảng, 2013); Báo cáo chính trị Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã nêu: “*Chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo được tích cực triển khai, bước đầu có hiệu quả*”; “*giáo dục phổ thông có chuyển biến tốt, được thế giới công nhận*”. (Ban chấp hành Trung ương Đảng, 2021). Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 khẳng định: “*Quan tâm và*

chú trọng đầu tư nhiều hơn cho lĩnh vực văn hóa – xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư, ưu tiên giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, nhất là về giáo dục, y tế, việc làm, nhà ở, các thiết chế văn hóa...” (Đảng bộ tỉnh Bình Dương, 2020).

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo tăng cường công tác phòng, chống đuối nước đối với trẻ em, học sinh: “*Chủ động phối hợp với các sở, ngành, chính quyền địa phương các cấp trong việc tổ chức quản lý, giám sát, hướng dẫn các em tham gia các hoạt động vui chơi lành mạnh; tăng cường rà soát, phát hiện các điểm nóng có nguy cơ cao xảy ra tai nạn đuối nước để cảnh báo kịp thời; tổ chức các lớp học bơi, học kỹ năng an toàn phòng chống đuối nước (PCĐN) cho các em trong dịp hè. Tổ chức tốt việc bàn giao trẻ em, học sinh về gia đình, địa phương trước khi nghỉ hè.*” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2022). Mục tiêu của GD tiểu học là giáo dục tiểu học nhằm hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của học sinh; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học trung học cơ sở. (Quốc hội, 2019).

Nghiên cứu đánh giá thực trạng hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống đuối nước cho HS ở các trường tiểu học tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương là một việc làm hết sức quan trọng, có ý nghĩa thực tiễn, làm cơ sở đề xuất các biện pháp GD kỹ

năng phòng, chống đuối nước cho HS ở các trường tiểu học tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

2. Phương pháp nghiên cứu

Thực hiện đề tài này, tác giả đã sử dụng chủ yếu là phương pháp điều tra bằng bảng hỏi. Các câu hỏi đo mức độ theo thang thứ bậc Likert. Tác giả sử dụng thang đo năm bậc, điểm số được quy đổi theo 5 thang bậc ứng với các mức độ. Điểm thấp nhất là 1, cao nhất là 5. Giá trị khoảng cách = (Maximum – Minimum)/n = (5-1)/5 = 0.8. Tính điểm trung bình (Điểm TB) và độ lệch chuẩn (ĐLC) để xác định sự đánh giá các ý kiến được khảo sát. Khách thể khảo sát là 328 người, trong đó cán bộ quản lý (CBQL) là 68 người, giáo viên (GV) là 260 người, đang công tác ở các trường tiểu học tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Thời gian khảo sát là năm học 2023-2024.

3. Thực trạng giáo dục kỹ năng phòng, chống đuối nước cho HS ở các trường tiểu học tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

3.1. Thực trạng thực hiện mục tiêu giáo dục kỹ năng PCĐN cho HS ở các trường tiểu học

Bảng 2.1: Ý kiến đánh giá của CBQL, GV về thực hiện mục tiêu giáo dục kỹ năng PCĐN cho HS ở các trường tiểu học

Stt	Mục tiêu	Mức độ thực hiện			Kết quả đạt được		
		Điểm TB	Độ LC	Mức đạt được	Điểm TB	Độ LC	Mức đạt được
1	Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và công tác phối hợp với các ban, ngành, địa phương đối với nhiệm vụ đảm bảo an toàn PCĐN đối với HS.	3.82	.368	Thường xuyên	3.80	.341	Khá
2	Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBQL, giáo viên, cha mẹ HS và HS về PCĐN.	3.76	.712	Bình thường	3.08	.413	Trung bình
3	Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên về tổ chức, giảng dạy, hướng dẫn cho học sinh những kiến thức, kỹ năng đề PCĐN.	3.68	.462	Thường xuyên	3.63	.923	Khá
	Trung bình chung	3.7		Thường xuyên	3.5		Khá

Kết quả bảng số liệu ở bảng 2.1 cho thấy: CBQL, GV ở các trường tiểu học thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, đánh giá mức độ thực hiện về mục tiêu giáo dục kỹ năng PCĐN cho HS ở các trường tiểu học có Điểm TB chung là 3.7 đạt mức “thường xuyên” và mức độ đạt được là 3.5, đạt mức “khá”.

3.2. Thực trạng về nội dung giáo dục kỹ năng PCĐN cho HS ở các trường tiểu học

Bảng 2.2: Ý kiến đánh giá của CBQL, GV về thực hiện nội dung giáo dục kỹ năng PCĐN cho HS ở các trường tiểu học

Stt	Nội dung	Mức độ thực hiện			Kết quả đạt được		
		Điểm TB	Độ LC	Mức đạt được	Điểm TB	Độ LC	Mức đạt được
Kỹ năng thoát hiểm trong môi trường nước							
1	Kỹ năng phòng tránh chuột rút khi bơi.	3.82	.671	Thường xuyên	3.64	.593	Khá
2	Kĩ năng thoát hiểm khi bị chuột rút.	3.12	.472	Bình thường	3.06	.921	Trung bình
Kỹ năng dưới nước							
3	Kỹ năng bơi.	4.34	.513	Rất thường xuyên	3.84	.274	Khá
4	Kỹ năng nổi	3.92	.426	Thường xuyên	3.93	.661	Khá
5	Kỹ năng lặn xuống nước	3.36	.629	Thường xuyên	3.38	.424	Trung bình
6	Kỹ năng di chuyển tư thế thân người.	3.24	.747	Bình thường	3.22	.536	Trung bình
7	Kỹ năng thoát hiểm (kĩ năng an toàn).	3.68	.573	Thường xuyên	3.64	.847	Khá
8	Kỹ năng cứu đuối nước an toàn.	2.89	.246	Bình thường	3.20	.316	Trung bình
	Trung bình chung	3.6		Thường xuyên	3.5		Khá

Kết quả bảng số liệu ở bảng 2.2 cho thấy: CBQL, GV ở các trường tiểu học thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đánh giá về nội dung giáo dục kỹ năng PCĐN cho HS ở các trường tiểu học, có Điểm TB chung là 3.6 đạt mức “thường xuyên” và mức độ đạt được là 3.5, đạt mức “khá”.

3.3. Thực trạng về phương pháp giáo dục kỹ năng PCĐN cho HS ở các trường tiểu học

Bảng 2.3: Ý kiến đánh giá của CBQL, GV về phương pháp giáo dục kỹ năng PCĐN cho HS ở các trường tiểu học

Stt	Phương pháp	Mức độ thực hiện			Kết quả đạt được		
		Điểm TB	Độ LC	Mức đạt được	Điểm TB	Độ LC	Mức đạt được
1	Nhóm phương pháp trực quan, bao gồm phương pháp làm mẫu, phương pháp làm cùng, phương pháp làm gương...	4.26	.641	Rất thường xuyên	3.82	.368	Khá

2	Nhóm phương pháp dùng lời bao gồm các phương pháp trò chuyện, giảng giải ngắn.	3.84	.792	Thường xuyên	3.38	.712	Trung bình
3	Nhóm phương pháp thực hành bao gồm các phương pháp trải nghiệm, vui chơi, hoạt động bơi.	3.16	.315	Bình thường	3.23	.462	Trung bình
Trung bình chung		3.8		Thường xuyên	3.5		Khá

Kết quả bảng số liệu ở bảng 2.3 cho thấy: CBQL, GV ở các trường tiểu học thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đánh giá về phương pháp giáo dục kỹ năng PCĐN cho HS ở các trường tiểu học, có Điểm TB chung là 3.8 đạt mức “thường xuyên” và mức độ đạt được là 3.5, đạt mức “khá”.

3.4. Thực trạng về hình thức hoạt động giáo dục kỹ năng PCĐN cho HS ở các trường tiểu học

Bảng 24: Ý kiến đánh giá của CBQL, GV về hình thức giáo dục kỹ năng PCĐN cho HS ở các trường tiểu học

Stt	Hình thức	Mức độ thực hiện			Kết quả đạt được		
		Điểm TB	Độ LC	Mức đạt được	Điểm TB	Độ LC	Mức đạt được
1	Tham quan dã ngoại	4.10	.456	Thường xuyên	3.68	.923	Khá
2	Hoạt động trò chơi	4.26	.641	Rất thường xuyên	4.22	.633	Tốt
3	Hoạt động trải nghiệm	3.84	.792	Thường xuyên	3.98	.347	Khá
4	Hoạt động ngoại khóa	3.16	.315	Bình thường	3.64	.593	Khá
5	Sinh hoạt câu lạc bộ	2.96	.426	Bình thường	3.06	.921	Trung bình
Trung bình chung		3.7		Thường xuyên	3.7		Khá

Kết quả bảng số liệu ở bảng 24 cho thấy: CBQL, GV ở các trường tiểu học thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đánh giá về sử dụng hình thức giáo dục kỹ năng PCĐN cho HS ở các trường tiểu học, có Điểm TB chung là 3.7 đạt mức “thường xuyên” và mức độ đạt được là 3.7, đạt mức “khá”.

3.5. Đánh giá chung

(1) Những ưu điểm

Đa số CBQL, GV nhận thức đúng đắn được tầm quan trọng của hoạt động giáo dục kỹ năng PCĐN cho HS ở các trường tiểu học; các trường tiểu học đã thực hiện thường xuyên quá trình hoạt động hoạt động giáo dục kỹ năng PCĐN cho HS ở các trường tiểu học như xác định nội dung, phương pháp, hình thức hoạt động giáo dục kỹ năng PCĐN; thực trạng hoạt động hoạt động giáo dục kỹ năng PCĐN cho HS

ở các trường tiểu học tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đều đạt từ mức độ thực hiện “Thường xuyên”, mức độ đạt được “Khá” trở lên.

(2) Những hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm về nhận thức, vẫn còn một số CBQL, GV chưa nhận thức sâu sắc về hoạt động giáo dục kỹ năng PCĐN cho HS ở các trường tiểu học; công tác kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch cũng như hoạt động triển khai thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng PCĐN cho HS ở các trường tiểu học còn hạn chế, chậm trễ trong quá trình thực hiện; đội ngũ CBQL, GV được tuyển dụng vào công tác trong trường tiểu học thiếu ổn định; kinh nghiệm và năng lực chuyên môn về giáo dục kỹ năng PCĐN của CBQL, GV cũng còn nhiều hạn chế.

4. Kết luận

Cán bộ quản lý, giáo viên các trường tiểu học tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục kỹ năng PCĐN cho HS ở các trường tiểu học, song mức độ nhận thức chưa cao. Các trường tiểu học đã quan tâm xây dựng mục tiêu, xác định nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục kỹ năng PCĐN cho HS, tuy nhiên, mức độ thực hiện và kết quả đạt được chưa cao. Nghiên cứu đánh giá thực trạng hoạt động giáo dục kỹ năng PCĐN cho HS ở các trường tiểu học là cơ sở thực tiễn để tác giả đề xuất các biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục kỹ năng PCĐN cho HS ở các trường tiểu tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương./.

Tài liệu tham khảo

1. Ban chấp hành Trung ương Đảng (2013). *Nghị quyết về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Nghị Quyết 29-NQ-TW ngày 4/11/2013.
2. Ban chấp hành Trung ương Đảng (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022). *Tăng cường công tác phòng, chống đuối nước đối với trẻ em, học sinh*. Công văn số 1562/BGDĐT-GDTC, ngày 21/4/2022.
4. Đảng bộ tỉnh Bình Dương (2020). *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025*. Nghị quyết số 01-NQ/ĐH, ngày 19/10/2020.